

91. KINH BRAHMĀYU

(*Brahmāyu Sutta*)¹

383. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Brahmāyu trú tại Mithilā (Di-tát-la) già yếu, niên cao, lap lớn, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển,² chấp trì chú thuật; tinh thông ba tập Veda³ với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận (Tự nhiên học) và tướng của vị Đại nhân.⁴ Bà-la-môn Brahmāyu có nghe: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Sākya (Thích-ca), đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: ‘Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ, Ngài còn tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ, Ngài tuyên dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, trong sạch. Tốt đẹp thay sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!’”

384. Lúc bấy giờ, đệ tử của Bà-la-môn Brahmāyu là thanh niên Uttara... một vị tinh thông ba tập Veda... (như trên)... và Đại nhân tướng. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu bảo thanh niên Uttara:

– Này Uttara thân mến, Sa-môn Gotama này là Thích tử... Chánh Đẳng Giác... (như trên). Thật tốt đẹp thay được yết kiến một vị A-la-hán như vậy. Uttara thân mến, hãy đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến hãy tìm hiểu Sa-môn

¹ Xem D. II. 220; M. II. 196; S. I. 356, 375; A. I. 163; Dh. 108; It. 98; Sn. 115; Thīg. 63. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Phạm-ma kinh 梵摩經 (T.01. 0026.161. 0685a05). Tham chiếu: Phạm-ma du kinh 梵摩渝經 (T.01. 0076. 0883b07); Pháp cú kinh, Phạm chí phẩm 法句經梵志品 (T.04. 0210.35. 0572b20); Xuất diệu kinh, Phạm chí phẩm 出曜經梵志品 (T.04. 0212.34. 0798a01); Pháp tập yếu tụng kinh, Phạm chí phẩm 法集要頌經梵志品 (T.04. 0213.33. 0798a01).

² Như các đoạn M. II. 210; D. I. 88.

³ Ba tập Veda: Rīg, Yajur và Sāman.

⁴ Xem D. 3, Ambaṭṭha Sutta (Kinh Ambaṭṭha), D. I. 87; D. 14, Mahāpadāna Sutta (Kinh Mahāpadāna), D. II. 1; D. 30, Lakkhaṇa Sutta (Kinh Lakkhaṇa), D. III. 142; Mahāpurisa Sutta (Kinh Đại nhân), S. V. 158; Vassakāra Sutta (Kinh Vassakāra), A. II. 36.

Gotama, có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn, hay là không phải, hay là Tôn giả Gotama như thế này, hay là không phải như thế này; chính nhờ ông mà chúng ta sẽ biết về Tôn giả Gotama. Ta cũng vậy, tùy theo điều ông nói, ta sẽ biết Tôn giả Gotama có phải là Tôn giả Gotama như tiếng đã đồn, hay là không phải, hay là Tôn giả Gotama như thế này, hay là không phải như thế này. Nay Uttara thân mến, theo Thánh điển⁵ của chúng ta được truyền lại (*āgatāni*) về ba mươi hai Đại nhân tướng, những ai có ba mươi hai tướng ấy sẽ chọn một trong hai con đường, không có con đường nào khác. Nếu là tại gia, sẽ thành vị Chuyển Luân Thánh Vương⁶ chinh phục mọi quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Bảy món báu này là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Và vị này có hơn một ngàn con trai, là những vị anh hùng, oai phong lẫm liệt, chiến thắng ngoại quân. Vị này sống thống lãnh quả đất cùng tận cho đến đại dương, và trị vì với chánh pháp, không dùng gậy, không dùng đao. Nếu vị này xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, vị này sẽ chứng quả A-la-hán Chánh Đăng Giác, quét sạch mê lầm ở đời.⁷ Nay Uttara thân mến, ta đã cho con chú thuật,⁸ con đã nhận những chú thuật ấy.

385. – Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Uttara vâng đáp Bà-la-môn Brahmāyu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Bà-la-môn Brahmāyu, giữ thân hướng về phía hữu, rồi ra đi, du hành đến Thế Tôn ở Videha, tuần tự du hành đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Uttara tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn. Thanh niên Uttara thấy trên thân Thế Tôn phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Thế Tôn nghĩ rằng: “Thanh niên Uttara này thấy ở nơi Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài.” Thế Tôn liền dùng thần thông khiến thanh niên Uttara thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn, và Thế Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến, liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán.

Rồi thanh niên Uttara suy nghĩ: “Sa-môn Gotama có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướng. Vậy ta hãy theo sát Sa-môn Gotama để dò xem các uy nghi [của Ngài].” Rồi thanh niên Uttara trong bảy tháng theo sát Thế Tôn như bóng không bao giờ rời hình.

⁵ *Mantā. MA. III. 364* giải thích ngang qua bộ Veda, có nghĩa là những lời nguyện cầu (của nhiều tầng lớp thi sĩ, tu sĩ và chiến sĩ), cũng có nghĩa là chú thuật (đối với số đông quần chúng).

⁶ *MA. III. 365* viết rằng vị vua này làm thế giới hoan hỷ với 4 sự hộ trì. Xem *D. III. 232; A. II. 32*.

⁷ *MA. III. 367* nêu rõ 3 chứng đạt này nối tiếp nhau. *Vivattacchada* là vị kéo tấm màn lên, chỉ cho sự loại bỏ 7 phiền não: Tham, sân, si, mạn, tà kiến, vô minh và ác tác.

⁸ *Mantānam dātā; tvam mantānam paṭiggahetā*, như *D. I. 89*.

386. Rồi thanh niên Uttara, sau bảy tháng, khởi hành đi đến Mithilā ở Videha, tuần tự du hành đến Mithilā, rồi đi đến Bà-la-môn Brahmāyu, sau khi đến, đánh lễ Bà-la-môn Brahmāyu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn Brahmāyu nói với thanh niên Uttara đang ngồi một bên:

– Này Uttara thân mến, có phải tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy, không phải khác, có phải Tôn giả Gotama là như vậy, không phải khác?

– Tiếng đồn về Tôn giả Gotama là đúng như vậy, không phải khác, Tôn giả Gotama là như vậy, không phải khác. Và Tôn giả Gotama ấy có đầy đủ ba mươi hai Đại nhân tướng.⁹ Tôn giả Gotama có lòng bàn chân bằng phẳng. Đây là Đại nhân tướng của đại nhân Tôn giả Gotama. Dưới hai bàn chân Tôn giả Gotama, có hiện ra hình bánh xe, với ngàn cãm xe, với trục xe, vành xe, với các bộ phận hoàn toàn đầy đủ. Tôn giả Gotama có gót chân thon dài. Tôn giả Gotama có ngón tay, ngón chân dài. Tôn giả Gotama có tay chân mềm mại. Tôn giả Gotama tay chân có màng da lưới. Tôn giả Gotama có mắt cá tròn như con sò. Tôn giả Gotama có ống chân như con dê rừng. Tôn giả Gotama đứng thẳng, không cong lưng xuống vẫn có thể rờ đầu gối với hai bàn tay. Tôn giả Gotama có tướng mã âm tàng. Tôn giả Gotama có màu da như đồng, màu sắc như vàng. Tôn giả Gotama có da trơn mượt khiến bụi không thể bám dính vào. Tôn giả Gotama có lông da mọc từng lỗ lông một, mỗi lỗ chân lông có một lông. Tôn giả Gotama có lông mọc xoáy tròn thẳng lên, mỗi sợi lông đều vậy, màu xanh đậm như thuốc bôi mắt, xoáy lên từng xoáy tròn nhỏ, và xoáy về hướng mặt. Tôn giả Gotama có thân hình cao thẳng. Tôn giả Gotama có bảy chỗ tròn đầy. Tôn giả Gotama có nửa thân trước như thân con sư tử. Tôn giả Gotama không có lõm khuyết xuống giữa hai vai. Tôn giả Gotama có thân thể cân đối như cây bàng: Bề cao thân ngang bằng bề dài hai tay sải rộng, bề dài hai tay sải rộng ngang bằng bề cao của thân. Tôn giả Gotama có bán thân trên vuông tròn. Tôn giả Gotama có vị giác hết sức sắc bén. Tôn giả Gotama có quai hàm như con sư tử. Tôn giả Gotama có bốn mươi răng. Tôn giả Gotama có răng đều đặn. Tôn giả Gotama có răng không khuyết hở. Tôn giả Gotama có răng cửa trơn láng. Tôn giả Gotama có tướng lưỡi rộng dài. Tôn giả Gotama có giọng nói tuyệt diệu như tiếng chim Ca-lăng-tần-già (Karavika). Tôn giả Gotama có hai mắt màu xanh đậm. Tôn giả Gotama có lông mi con bò cái. Tôn giả Gotama, giữa hai lông mày, có sợi lông trắng mọc lên mịn màng như bông nhẹ. Tôn giả Gotama có nhục kế trên đầu. Đây là Đại nhân tướng của Đại nhân Tôn giả Gotama.

387. Khi Tôn giả Gotama đi, Ngài bước chân mặt trước, không đặt chân xuống quá xa, không rút chân lên quá gần, không bước quá mau, không bước quá chậm, khi đi đầu gối không va chạm đầu gối, khi đi mắt cá không va chạm mắt cá; Ngài đi không co bắp vế lên, không duỗi bắp vế xuống, không đưa

⁹Về 32 Đại nhân tướng, xem *DB. II. 13ff.*

bắt về vào trong, không đưa bắt về ra ngoài.¹⁰ Khi đi, Tôn giả Gotama chỉ di động phần thân ở dưới, và không đi dùng toàn thân lực. Khi ngó quanh, Tôn giả Gotama ngó quanh với toàn thân. Khi đi, không có ngưỡng mặt lên, không có cúi mặt xuống, không có ngó quanh,¹¹ và chỉ ngó xuống khoảng một tầm.¹² Xa hơn, tri kiến được mở rộng.¹³ Khi đi vào nhà, [Tôn giả Gotama] không ngửa thân về phía sau, không cúi thân về phía trước, không đưa thân về phía trong, không đưa thân về phía ngoài; Ngài quay lưng không quá xa ghé ngồi, không quá gần ghé ngồi; ngồi trên ghế, không nắm chặt thành ghế, không gieo thân ngồi xuống ghế. Khi ngồi trong nhà, Ngài không rung tay,¹⁴ không rung chân,¹⁵ không ngồi tréo đầu gối với nhau, tréo mắt cá với nhau, không ngồi tay chống cằm; khi ngồi trong nhà, không có sợ hãi, không có run rẩy, không có dao động, không có hoảng hốt. Như vậy Tôn giả Gotama ngồi, không sợ hãi, không run sợ, không dao động, không hoảng hốt, lông tóc không dựng ngược, thiền tịnh độc cư. Khi nhận nước để rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều. Ngài rửa bát, không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay. Khi hai tay rửa xong, bát cũng rửa xong; khi bát rửa xong, tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát không quá xa, không quá gần, và không vẩy nước cùng khắp. Khi Ngài nhận cơm, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận cơm không quá ít, không quá nhiều. Ngài ăn đồ ăn vừa phải¹⁶ [với cơm], không có bỏ miếng cơm chỉ lựa miếng thức ăn. Tôn giả Gotama đưa miếng cơm quanh miệng hai ba lần rồi mới nuốt, không hột cơm nào được vào trong thân không bị nghiền nát, và không một hột cơm nào còn lại trong miệng trước khi ăn miếng cơm khác. Tôn giả Gotama không thưởng thức vị ăn khi ăn đồ ăn, không thưởng thức lòng tham vị. Tôn giả Gotama ăn đồ ăn có đầy đủ tám đức tánh:¹⁷ Không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để [thân này] khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, Ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và Ta sẽ không lỗi

¹⁰ Những danh từ *unnāmeti*, *onāmeti*, *sannāmeti*, *vināmeti* được viết nhiều lần trong kinh này. Có thể dịch là chúc lên, chúc xuống, đưa về, đưa ra. Xem *Miln.* 117.

¹¹ *MA.* III. 388 giải thích là vị này đi không nhìn từ bên này sang bên kia, như thể không nhìn thấy những con voi, con ngựa.

¹² *Yugamatta*: Bề dài một cái cày. *MA.* III. 388 viết vị ấy nhìn tầm mắt giới hạn 9 *vidatthi* (1 gang) phía trước, khi vị ấy đi.

¹³ *Anāvaṭa*: Ở đây có nghĩa là không che khuất, không bị ngăn chặn vì vị này chứng được Nhứt thiết trí.

¹⁴ Vị ấy không xoay tròn bình bát, không làm đổ một giọt nước ra ngoài, không phá rách phát trần.

¹⁵ Vị ấy không nghiền chân trên đất.

¹⁶ Ba phần cơm với 1 phần đồ ăn.

¹⁷ Xem *MA.* III. 392 và *Vism.* 31.

lắm, sống được an ổn.”¹⁸ Ngài ăn xong, lấy nước rửa bát, không chúc bình bát lên, không chúc bình bát xuống, không xoay bình bát vào phía trong, không xoay bình bát ra phía ngoài, nhận nước không quá ít, không quá nhiều. Ngài rửa bát không sanh tiếng động, rửa bát không xoay tròn bình bát, không có đặt bình bát xuống đất rồi rửa tay. Khi hai tay rửa xong, bình bát cũng rửa xong; khi bình bát rửa xong, hai tay cũng rửa xong. Ngài đổ nước bình bát, không quá xa, không quá gần, không vẩy nước cùng khắp. Khi ăn xong, Ngài đặt bình bát xuống đất, không quá xa, không quá gần, không phải không nghĩ đến bình bát, cũng không quá lo cho bình bát. Khi ăn xong, Ngài ngồi im lặng một lát nhưng không để quá thì giờ nói lời tùy hỷ [công đức]. Ngài nói lời tùy hỷ [công đức], không chỉ trích bữa ăn ấy, không mong bữa ăn khác; trái lại, Ngài với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Ngài sau khi với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Ngài đi không quá mau, không quá chậm; Ngài đi không phải [như muốn] lánh xa hội chúng ấy. Tôn giả Gotama đáp y không kéo lên quá cao trên thân, không kéo xuống quá thấp,¹⁹ không dính sát vào thân,²⁰ không có loi ra khỏi thân, gió thổi không thoát y khỏi thân Tôn giả Gotama; bụi nhớp không dính trên thân Tôn giả Gotama. Đi đến tu viện, Ngài ngồi trên ghế đã soạn sẵn, sau khi ngồi liền rửa chân, và Tôn giả Gotama không sống chú tâm vào công việc làm đẹp hai chân. Ngài ngồi kiết-già, lưng thẳng, và đặt niệm trước mặt. Ngài không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai.²¹ Tôn giả Gotama ngồi, tâm hướng đến lợi mình, lợi người, lợi cả hai, lợi toàn thế giới. Đi đến tu viện, Ngài thuyết pháp cho hội chúng, không tán dương hội chúng ấy, không chỉ trích hội chúng ấy; trái lại, với pháp thoại khai thị hội chúng ấy, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Tiếng nói thoát ra từ miệng Tôn giả Gotama có tám đức tánh:²² Lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn,²³ phân minh, thâm sâu và vang động. Khi Tôn giả Gotama giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi hội chúng. Hội chúng sau khi được Tôn giả Gotama khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho thích thú, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, và ra đi vẫn quay nhìn lại, không muốn rời bỏ. Chúng con thấy Tôn giả Gotama đi. Chúng con thấy [Tôn giả] đứng. Chúng con thấy [Tôn giả] ngồi im lặng trong nhà. Chúng con thấy [Tôn giả] ăn trong nhà. Chúng con thấy [Tôn giả] sau khi ăn xong, ngồi im lặng. Chúng con thấy [Tôn giả] sau khi ăn xong, nói lời tùy hỷ [công đức]. Chúng con thấy [Tôn giả] đi trở về tu viện. Chúng con

¹⁸ Như *M. I.* 355 và *II.* 10.

¹⁹ Không cao quá cằm hay không thấp đến mức ngang mắt cá chân. Xem *MA. III.* 393.

²⁰ Vì vị ấy không đồ mồ hôi như những vị khác.

²¹ Như *M. I.* 414; *III.* 23; *S. IV.* 339; *A. I.* 157.

²² Xem *D. II.* 211, 227.

²³ *Bindu. MA. III.* 394 viết *Sampinḍita*, nghĩa là dính liền lại, hợp lại.

thấy [Tôn giả] đi đến tu viện ngồi im lặng. Chúng con thấy [Tôn giả] đi đến tu viện thuyết pháp cho hội chúng. Như vậy, và như vậy là Tôn giả Gotama ấy, và lại còn nhiều hơn như vậy nữa.

388. Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Brahmāyu từ chỗ ngồi đứng dậy, đập thượng y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và ba lần nói lời cảm hứng sau đây:

Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác!

Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác!

Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác!

Có thể tại một chỗ nào, thời gian nào, chúng tôi sẽ đi đến gặp Tôn giả Gotama ấy. Có lẽ sẽ có một cuộc nói chuyện.

389. Rồi Thế Tôn tuần tự du hành ở Videha và đi đến Mithilā. Ở đây, Thế Tôn trú tại rừng xoài Makhādeva ở Mithilā. Các Bà-la-môn, gia chủ ở Mithilā nghe nói: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đang du hành ở Videha, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị đã đến Mithilā và hiện trú ở rừng xoài Makhādeva, tại Mithilā. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: ‘... (như trên)... được yết kiến một vị A-la-hán như vậy!’” Rồi các Bà-la-môn, gia chủ ở Mithilā đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, một số đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay hướng vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số xưng danh họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng rồi ngồi xuống một bên.

390. Bà-la-môn Brahmāyu nghe như sau: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đã đến Mithilā và trú ở Mithilā tại rừng xoài Makhādeva.” Rồi Bà-la-môn Brahmāyu đi đến rừng xoài Makhādeva cùng với một số đông thanh niên Bà-la-môn. Khi đến không xa rừng xoài bao nhiêu, Bà-la-môn Brahmāyu khởi lên ý nghĩ: “Thật không thích đáng cho ta đến yết kiến Sa-môn Gotama mà không báo trước.” Rồi Bà-la-môn Brahmāyu bảo một người thanh niên:

– Này thanh niên, hãy đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến hãy nhân danh ta hỏi thăm Sa-môn Gotama có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thưa: “Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmāyu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh, ít não, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú không? Và thưa như sau: ‘Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmāyu già yếu, niên cao, lap lón, đã đến tuổi trưởng thượng, đã gần mãn cuộc đời, tuổi đã đến một trăm hai mươi, một vị đọc tụng Thánh điển, chấp trì chú thuật; tinh thông ba tập Veda với danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm; thông hiểu ngữ pháp và văn phạm; biệt tài về Thuận thế luận và tướng của vị Đại nhân. Thưa Tôn giả, đối với các Bà-la-môn, gia chủ sống

tại Mithilā, Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện chủ thuật (*mantā*), Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama.”

– Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên ấy vâng đáp Bà-la-môn Brahmāyu, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, thanh niên ấy bạch Thế Tôn:

– Thừa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmāyu hỏi thăm Tôn giả Gotama có ít bệnh, ít nã, khinh an, có mạnh khỏe, lạc trú và thừa như sau: “Thừa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Brahmāyu già yếu... (như trên)... và Đại nhân tướng. Thừa Tôn giả, đối với các Bà-la-môn, gia chủ sống ở Mithilā, Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện tài sản, Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện chủ thuật (*mantā*), Bà-la-môn Brahmāyu được xem là tối thượng về phương diện tuổi tác và danh vọng. Vị ấy muốn yết kiến Tôn giả Gotama.”

– Nay thanh niên, nay Bà-la-môn Brahmāyu hãy làm những gì vị ấy nghĩ là hợp thời.

Rồi vị thanh niên ấy đi đến Bà-la-môn Brahmāyu, sau khi đến, liền thưa với Bà-la-môn Brahmāyu:

– Tôn giả đã được Sa-môn Gotama chấp nhận (*katāvakāsa*). Nay Tôn giả hãy làm những gì Tôn giả nghĩ là hợp thời.

391. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu đi đến Thế Tôn. Hội chúng ấy thấy Bà-la-môn Brahmāyu từ xa đi đến, sau khi thấy liền tránh chỗ hai bên²⁴ vì vị này được nhiều người biết đến và có danh vọng. Bà-la-môn Brahmāyu nói với hội chúng ấy:

– Thôi vừa rồi, các Tôn giả, hãy ngồi trên chỗ ngồi của mình. Ở đây, tôi sẽ ngồi gần Sa-môn Gotama.

Rồi Bà-la-môn Brahmāyu đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Brahmāyu tìm xem ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn. Bà-la-môn Brahmāyu thấy phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng trên thân Thế Tôn, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu nói với Thế Tôn những bài kệ sau đây:

Tôn giả Gotama!

Ba hai Đại nhân tướng,

²⁴ *Oramatha* hay *oramatha*. MA. III. 396 viết là các vị ấy đứng dậy rất nhanh, chia thành hai hàng và nhường chỗ cho Brahmāyu.

Con được nghe nói đến,
Hai tướng con không thấy,
Trên thân của Tôn giả,
Tôn giả mã âm tàng,
Bạc Tỏi Thượng Loài Người,
Ngài có hay không có?
Hay là tướng nữ nhân?
Hay lưỡi Ngài quá ngắn?
Hay lưỡi Ngài rộng dài?
Để con như thật biết.
Hãy đưa lưỡi Ngài ra,
Mong bậc Đại Tiên Nhân,
Trừ nghi cho chúng con,
Vì an lạc hiện tại,
Vì hạnh phúc tương lai,
Chúng con xin được phép,
Hỏi điều muốn được biết.

392. Rồi Thế Tôn suy nghĩ: “Bà-la-môn Brahmāyu này thấy trên thân Ta phần lớn ba mươi hai Đại nhân tướng, trừ hai tướng. Đối với hai Đại nhân tướng ấy, nghi hoặc sanh, do dự sanh, chưa được thỏa mãn, chưa được hài lòng, tức là tướng mã âm tàng và tướng lưỡi rộng dài.” Thế Tôn liền dùng thần thông khiến Bà-la-môn Brahmāyu thấy được tướng mã âm tàng của Thế Tôn, và Thế Tôn le lưỡi, rờ đến, liếm đến hai lỗ tai; rờ đến, liếm đến hai lỗ mũi, và dùng lưỡi che khắp cả vùng trán.

Rồi Thế Tôn trả lời Bà-la-môn Brahmāyu với bài kệ:

Ba hai Đại nhân tướng,
Ông đã được nghe đến,
Đều có trên thân Ta,
Hiền giả, chớ có nghi!
Điều cần biết, đã biết,
Điều cần tu, đã tu,
Điều cần trừ, đã trừ,
Do vậy, Ta là Phật.
Vì an lạc hiện tại,
Vì hạnh phúc tương lai,
Ông được phép vấn hỏi,
Những điều ông muốn biết.

393. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu suy nghĩ như sau: “Nay Sa-môn Gotama đã cho phép ta. Vậy ta nên hỏi Sa-môn Gotama về mục đích hiện tại hay tương lai.” Rồi Bà-la-môn Brahmāyu suy nghĩ: “Ta đã thiện xảo về mục đích hiện tại

và các người khác hỏi ta về mục đích hiện tại. Vậy ta hãy hỏi Sa-môn Gotama về mục đích tương lai.” Rồi Bà-la-môn Brahmāyu dùng bài kệ thừa Thế Tôn:

Thế nào [là] Bà-la-môn?
Thế nào thông Vệ-đà?
Thế nào là Ba minh?
Thế nào gọi Cát tường?
Thế nào là Ứng Cúng?
Thế nào bậc Viên Mãn?
Thế nào bậc Mâu-ni?
Thế nào gọi Phật-đà?

394. Rồi Thế Tôn dùng bài kệ trả lời Bà-la-môn Brahmāyu:

Ai biết được đời trước,
Thấy thiện thú, ác thú,
Đoạn tận được tái sanh,
Thắng trí được viên thành,
Vị ấy gọi Mâu-ni.
Ai biết tâm thanh tịnh,
Giải thoát mọi tham dục,
Sanh tử đều đoạn tận,
Phạm hạnh được viên thành,
Thông đạt nhưt thiết pháp,
Vị ấy xưng Phật-đà.

Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Brahmāyu từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu xuống dưới chân Thế Tôn, dùng miệng hôn xung quanh chân Thế Tôn, lấy tay sờ xung quanh và tự xưng danh:

– Thừa Tôn giả Gotama, con là Bà-la-môn Brahmāyu.

Và hội chúng ấy tâm tư trở thành hy hữu, vi diệu: “Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Đại uy lực, đại thần lực của vị Sa-môn đã khiến cho Bà-la-môn Brahmāyu này, với danh tiếng, danh vọng như vậy, lại hạ mình tối đa như vậy.” Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Brahmāyu:

– Thôi vừa rồi, Bà-la-môn, hãy đứng dậy! Ông hãy ngồi trên ghế của ông vì tâm của ông đã hoan hỷ đối với Ta.

395. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu, sau khi đứng dậy, liền ngồi trên ghế của mình. Rồi Thế Tôn thứ lớp thuyết pháp²⁵ cho Bà-la-môn Brahmāyu, thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về các cõi trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của dục lạc và sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của Bà-la-môn Brahmāyu đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã đề cao, tức là Khổ, Tập,

²⁵ Xem *M. I.* 379; *D. I.* 110; *Vin. I.* 15; *II.* 155.

Diệt, Đạo. Cũng như tấm vải thuần bạch, được gột rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, chính tại chỗ ngồi này, Pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm Bà-la-môn Brahmāyu: “Phàm pháp gì được khởi lên đều bị tiêu diệt.” Bà-la-môn Brahmāyu thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bôn Sư. Bà-la-môn Brahmāyu liền bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng! Mong Tôn giả Gotama ngày mai nhận lời mời của con đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Bà-la-môn Brahmāyu khi được biết Thế Tôn đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Bà-la-môn Brahmāyu, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi đã sửa soạn tại trú xá của mình các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, liền báo thì giờ cho Thế Tôn: “Tôn giả Gotama, nay đã đến giờ, cơm đã sẵn sàng.” Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xá của Bà-la-môn Brahmāyu, sau khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo. Bà-la-môn Brahmāyu tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu, thỏa mãn bằng những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Rồi Thế Tôn sau bảy ngày liền khởi sự du hành ở Videha.

Sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, Bà-la-môn Brahmāyu mệnh chung. Một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bà-la-môn Brahmāyu đã mệnh chung. Sanh thú của vị ấy là gì, tương lai tái sanh thế nào?

– Nay các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmāyu là bậc Hiền triết. Vị ấy theo pháp đúng với Chánh pháp,²⁶ không có phiền nhiễu Ta với những kiện cáo về Chánh pháp (*Dhammādhikaraṇam*). Nay các Tỷ-kheo, Bà-la-môn Brahmāyu sau khi đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, từ chỗ ấy nhập Niết-bàn, không có trở lui đời này nữa.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

²⁶ *Paccapādi dhammassānudhammam*. MA. III. 398 giải thích rằng trong bài kinh này, *Dhamma* chỉ cho con đường đưa đến giải thoát hoàn toàn (*Arahattamagga*); *Anudhamma* chỉ cho 3 Đạo dưới A-la-hán Đạo. Đây có nghĩa là tiệm chứng theo thứ tự.